

# Đảo và quần đảo Việt Nam trên Biển Đông trong phát triển kinh tế và đảm bảo an ninh quốc phòng

- Lê Thị Kim Thoa
- Ngô Hoàng Đại Long
- Nguyễn Thị Thu Thủy

Trường Đại học Khoa học Xã hội & Nhân văn, ĐHQG-HCM

## TÓM TẮT:

*Đảo và quần đảo Việt Nam trên biển Đông có vai trò hết sức quan trọng trong phát triển kinh tế và đảm bảo an ninh quốc phòng quốc gia. Với hơn 3000 hòn đảo lớn nhỏ, hệ thống đảo và quần đảo Việt Nam được nhóm thành ba tuyến đảo phân bố từ xa đến gần, tạo thành các "lớp đảo" bao lấy phần lục địa trải dài trên 13 độ vĩ. Như chúng ta đã biết, việc giành quyền sở hữu các đảo nhỏ chưa có dân hoặc không thể sinh sống - theo luật quốc tế - không nhằm vào tài nguyên thiên nhiên trên đảo nhỏ bé này mà chính là vùng đặc quyền kinh tế (EEZ) rộng lớn bao quanh nó. Chính vì lý do này, vấn đề giành*

*quyền sở hữu các đảo lớn, nhỏ trên biển Đông đang là mối quan tâm lớn đối với các quốc gia trên thế giới.*

*Bài viết trình bày một số nội dung sau: khái quát hệ thống đảo và quần đảo Việt Nam trên vùng Biển Đông; phân tích vị trí địa - chiến lược và địa - kinh tế của ba tuyến đảo quốc gia trong sự nghiệp phát triển kinh tế và đảm bảo an ninh quốc phòng; và quan điểm cá nhân về vấn đề phát triển kinh tế biển và đảm bảo an ninh quốc phòng trong bối cảnh tranh chấp chủ quyền lãnh hải các đảo, quần đảo trên Biển Đông.*

**Từ khóa:** Đảo và quần đảo, vùng đặc quyền kinh tế (EEZ), kinh tế biển, an ninh quốc phòng.

## 1. Đặt vấn đề

Đảo và quần đảo Việt Nam trên biển Đông có vai trò hết sức quan trọng trong phát triển kinh tế và đảm bảo an ninh quốc phòng quốc gia. Ngoài hai quần đảo Hoàng Sa và Trường Sa nằm xa bờ, phần lớn các đảo và quần đảo của Việt Nam tập trung ven bờ, trong đó vùng biển Bắc bộ có số lượng đảo nhiều nhất với trên 2.320 đảo, kể đến là vùng biển Trung bộ (trên 260 đảo) và sau cùng

là vùng biển Nam bộ với hơn 195 đảo<sup>(1)</sup>. Tuy số lượng các đảo, cụm đảo tại vùng biển Nam bộ ít nhưng tổng diện tích các đảo, cụm đảo xấp xỉ bằng diện tích các đảo, cụm đảo vùng biển Bắc Bộ. Phần lớn các đảo của Việt Nam trên biển Đông có kích thước khá nhỏ và chưa có tên thống nhất trên bản đồ. Căn cứ vào vị trí địa chiến lược,

<sup>1</sup> Lê Đức An (2008), Hệ thống các đảo ven bờ Việt Nam Tài nguyên và Phát triển. nxb Khoa học Tự nhiên và Công nghệ

điều kiện tự nhiên, kinh tế và xã hội, hệ thống đảo và quần đảo Việt Nam được nhóm thành ba tuyến đảo phân bố từ xa đến gần, tạo thành các “lớp đảo” bao lấy phần lục địa trải dài trên 13 độ vĩ. Trong đó hệ thống đảo tiền tiêu có vị trí vô cùng quan trọng trong sự nghiệp xây dựng và đảm bảo an ninh quốc phòng.

Như chúng ta đã biết, việc giành quyền sở hữu các đảo nhỏ chưa có dân hoặc không thể sinh sống- theo luật quốc tế - không đơn thuần nhằm vào tài nguyên thiên nhiên trên đảo nhỏ bé này mà chính là vùng đặc quyền kinh tế (EEZ) rộng lớn bao quanh nó. Chính vì lý do này, vấn đề giành quyền sở hữu các đảo lớn, nhỏ trên biển Đông đang là mối quan tâm lớn đối với các quốc gia trên thế giới.

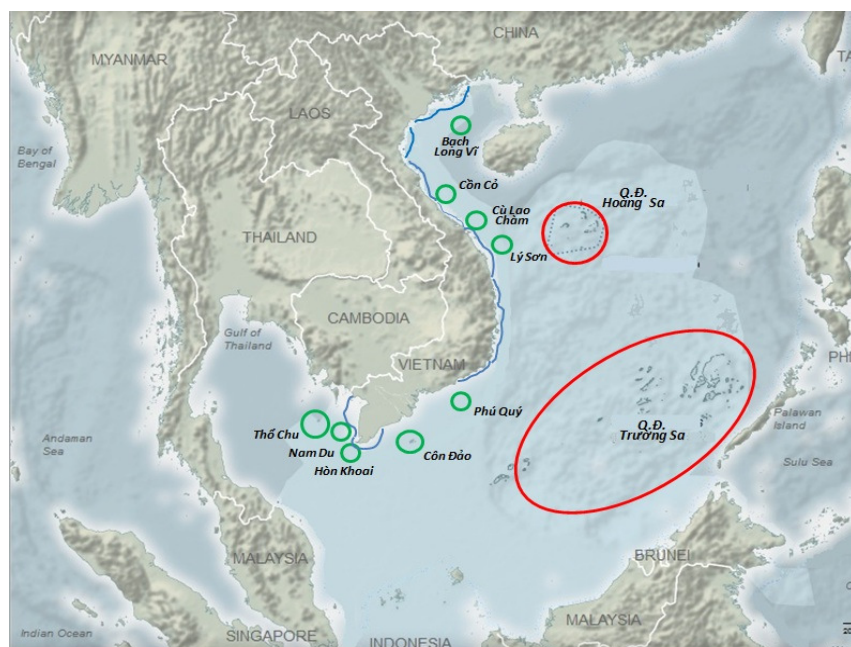
Trong bài viết này, chúng tôi sẽ trình bày khái quát hệ thống các đảo và quần đảo Việt Nam trên vùng Biển Đông. Từ đó, phân tích vị trí địa-chiến lược và địa-kinh tế của ba tuyến đảo quốc gia trong sự nghiệp phát triển kinh tế và đảm bảo an ninh quốc phòng. Sau cùng, một số đề xuất về vấn đề phát triển kinh tế biển và đảm bảo an ninh quốc phòng trong bối cảnh tranh chấp chủ quyền lãnh hải các đảo, quần đảo trên biển Đông.

## 2. Khái quát hệ thống các đảo và quần đảo Việt Nam trên biển Đông

Theo Điều 121, Công ước của Liên Hiệp Quốc về Luật biển (UNCLOS) 1982, đảo “là một vùng đất tự nhiên có nước bao bọc, khi thủy triều lên vùng đất này vẫn ở trên mặt nước”, với định nghĩa này, phần lãnh thổ trên biển Đông Việt

Nam có hàng nghìn đảo lớn nhỏ với diện tích khoảng 1.720 km<sup>2</sup> (chưa kể quần đảo Hoàng Sa và Trường Sa). Trong đó, các đảo có diện tích nhỏ hơn 0,5 km<sup>2</sup> chiếm hơn 97% và phần lớn tập trung ở vùng biển ven bờ Vịnh Bắc bộ. Có 24 đảo có diện tích từ 10 km<sup>2</sup> đến 600 km<sup>2</sup>, số còn lại là các đảo có diện tích từ 1km<sup>2</sup> trở lên<sup>(1)</sup>. Các đảo này phân bố rải rác từ vùng biển Quảng Ninh-Hải Phòng đến vùng biển Tây Nam. Nhìn chung, hệ thống đảo, cụm đảo Việt Nam được chia thành ba tuyến đảo từ biển khơi hướng vào đất liền như sau:

**Tuyến đảo, cụm đảo ven bờ:** là lớp đảo nằm gần đất liền, được sắp xếp, phân bố theo ba dạng: dạng hình cánh cung theo hướng Đông Bắc-Tây Nam thường thấy ở vùng biển Bắc bộ, như cánh cung đảo, cụm đảo Cẩm Phả-Cái Bầu, Trà Bản và Ba Mùn-Quan Lạn; Các đảo, cụm đảo phân bố trải đều, cách nhau khoảng 30 km có thể thấy tại vùng biển Kiên Giang từ hòn Tre-hòn Rái-Nam Du-hòn Nghệ-hòn Heo-Hòn Đốc...; và dạng thứ ba là các đảo, cụm đảo sắp xếp thành từng cụm với một hoặc hai đảo có diện tích đủ lớn làm hạt nhân. Kiểu sắp xếp này có thể thấy ở khắp vùng biển Việt Nam, trong đó vùng biển Nam bộ là nhiều nhất như cụm đảo Thổ Chu, Nam Du, An Thới, Bà Lụa, Hải Tặc, Côn Đảo, Phú Quý, Cù Lao Chàm, Cô Tô, Bái Tử Long... Các đảo và cụm đảo ven bờ có điều kiện phát triển kinh tế nghề cá, hoạt động du lịch và cũng là nơi trú ngụ tránh gió của tàu thuyền khi gặp bão tố, là nơi bảo vệ, phát triển các nguồn lợi thủy sản, bảo vệ an ninh, trật tự trên vùng biển ven bờ nước ta.



**Hình 1.** Hệ thống các lớp đảo và quần đảo Việt Nam

**Tuyến đảo, cụm đảo tiền tiêu:** đây là lớp đảo phân bố khá xa bờ (cách bờ trên dưới 100 km), các đảo, cụm đảo này thường phân bố độc lập, lẻ loi giữa vùng biển. Từ Bắc vào Nam có một số đảo, cụm đảo như Cô Tô (46,2 km<sup>2</sup>), Bạch Long Vĩ (2,5km<sup>2</sup>), Côn Cỏ (2,2km<sup>2</sup>), Cù Lao Chàm (15km<sup>2</sup>), Lý Sơn (9,97km<sup>2</sup>), Phú Quý (16km<sup>2</sup>), Côn Đảo (75,15 km<sup>2</sup>), cụm đảo Hòn Khoai (4 km<sup>2</sup>), Thổ Chu (10 km<sup>2</sup>), Phú Quốc (589,4 km<sup>2</sup>)... (Hình 1). Là các đảo, cụm đảo nằm án ngữ vùng biển rộng lớn, gần nhiều tuyến đường hàng hải trong nước và quốc tế. Do vậy chúng có ý nghĩa đặc biệt quan trọng trong công tác phòng thủ, bảo vệ, kiểm soát vùng biển, vùng trời quốc gia. Từ các đảo này, có thể lập những căn cứ kiểm soát hoạt động ra vào của tàu, thuyền qua lại trên vùng biển nước ta cũng như việc xây dựng các căn cứ bảo vệ chủ quyền, đảm bảo an ninh quốc phòng, phát triển kinh tế (nghề cá, dầu khí, du lịch, hậu cần), bảo vệ chủ quyền và toàn vẹn lãnh thổ quốc gia.

**Tuyến đảo, cụm đảo tiền tiêu-biên giới:** nằm ở vùng biển xa bờ trên sườn lục địa bao gồm hai quần đảo xa bờ Hoàng Sa và Trường Sa (Hình 1), nay thuộc thành phố Đà Nẵng và tỉnh Khánh Hòa. Phần lớn các đảo ở đây là đảo đá nhỏ, cồn san hô và bãi cạn, độ cao các đảo không lớn (trên dưới 6m) và thường bị ngập khi triều lên.

Quần đảo Hoàng Sa có trên 30 đảo, đá, cồn, bãi, hòn lớn nhỏ, trong đó có 15 đảo rất nhỏ, 3 bãi, 3 đá, 1 cồn, 1 hòn đã được đặt tên với tổng diện tích các đảo khoảng 10 km<sup>2</sup> bao trùm trên vùng biển rộng khoảng 16.000km<sup>2</sup>(<sup>1</sup>). Các đảo ở Hoàng Sa tập trung thành 2 nhóm đảo chính: nhóm đảo Nguyệt Thiềm (Crescent Group) ở Tây Nam, trong đó, đảo Hoàng Sa (Pattle Island) là đảo lớn nhất (diện tích khoảng 0,3km<sup>2</sup>) và nhóm đảo An Vĩnh (Amphitrite Group) ở Đông Bắc với

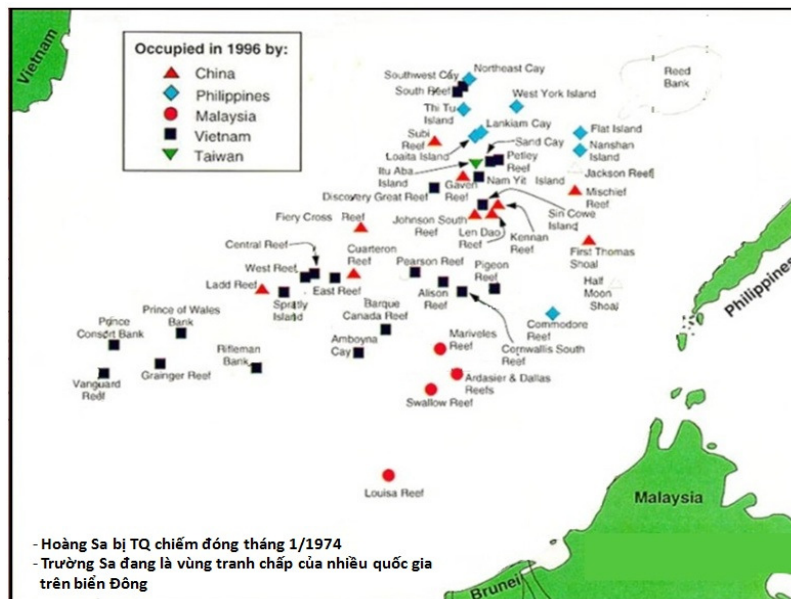
<sup>1</sup> Nguyễn Hồng Thao (2012), Vietnam's Position on the Sovereignty over the Paracels & the Spratlys: Its Maritime Claims. *Journal of East Asia International Law*, V JEAİL (1) 2012

đảo lớn nhất là Phú Lâm (Woody Island) có diện tích 1,5 km<sup>2</sup>. Quần đảo này có vị trí chiến lược đặc biệt quan trọng đặc biệt về mặt an ninh quốc phòng, do nằm trên đường thủy đạo và đường bay quốc tế cũng như có tiềm năng khá quan trọng về mặt kinh tế như dầu khí và các sản vật khác. Tuy nhiên, quần đảo này đã bị Trung Quốc dùng vũ lực chiếm đóng từ năm 1974. Đến tháng 7 năm 2012, Trung quốc đã ngang nhiên thành lập cái gọi là thành phố Tam Sa, bất chấp sự phản đối của Việt Nam và các quốc gia khác.

Quần đảo Trường Sa bao gồm 137 đảo, đá, bãi 33 đảo, bãi cạn và đảo đá, trong đó tổng diện tích phần đảo luôn nổi trên mặt nước chỉ chiếm 3 km<sup>2</sup>, nhưng trải dài trên một vùng biển rộng lớn gấp 10 lần so với quần đảo Hoàng Sa, đảo lớn nhất là Ba Bình (0,5 km<sup>2</sup>). Quần đảo Trường Sa được chia làm tám cụm: Song Tử, Thị Tứ, Loại Ta, Nam Yết, Sinh Tồn, Trường Sa, Thám Hiểm, Bình Nguyên. Trong đó, cụm Song Tử Tây là

đảo cao nhất (cao khoảng 4 - 6m lúc thủy triều xuống)

Nhìn chung, tuyến đảo, cụm đảo tiền tiêu - biên giới này có diện tích rất nhỏ, nằm khá xa đất liền trên 350 km (Đà Nẵng) đối với Hoàng Sa và 460 km (Vịnh Cam Ranh) đối với Trường Sa nhưng bao quanh chúng là cả vùng biển rộng lớn với ngư trường đánh bắt khổng lồ, giàu tài nguyên khoáng sản và các sản vật khác. Hơn nữa, cụm đảo tiền tiêu - biên giới này còn nằm rất gần với các tuyến đường hàng hải quốc tế. Đặc biệt là quần đảo Trường Sa với hơn một nửa lượng hàng hóa thế giới lưu thông qua lại trên tuyến đường này. Do vậy, chúng đóng vai trò cực kỳ quan trọng về mặt chính trị, kinh tế và an ninh quốc phòng. Do ở vị thế đặc địa này, nơi đây đang là vùng tranh chấp lãnh hải, EEZ và thềm lục địa giữa các quốc gia trên Biển Đông (Hình 2) và là điểm nóng trong cuộc đấu tranh bảo vệ chủ quyền lãnh thổ của Việt Nam và các nước khác như Philippine, Nhật Bản.



Hình 2. Các đảo tại quần đảo Trường Sa do các nước chiếm đóng vào năm 1996

Nguồn: [pcij.org/blog/wp-content/uploads/2008/03/spratlys-claims.jpg](http://pcij.org/blog/wp-content/uploads/2008/03/spratlys-claims.jpg)

Việc tranh chấp quyền sở hữu các quần đảo trên Biển Đông đã và đang diễn ra trong nhiều năm qua và đang có xu hướng ngày càng phức tạp với sự leo thang không ngừng của Trung Quốc. Trong đó, quần đảo Hoàng Sa đang là vùng tranh chấp chủ quyền giữa Việt Nam và Trung Quốc. Quần đảo Trường Sa đang là khu vực tranh chấp của năm quốc gia trên Biển Đông: Việt Nam, Trung Quốc, Đài Loan, Philippines, Malaysia (Hình 2).

### 3. Tầm quan trọng của đảo và quần đảo Việt Nam trên Biển Đông

#### 3.1. Mở rộng lãnh thổ của quốc gia về phía biển

Với cấu tạo ba lớp bao bọc phần đất liền trải dài trên 13 độ vĩ, hệ thống đảo, quần đảo Việt Nam có ý nghĩa vô cùng quan trọng trong việc mở rộng vùng lãnh thổ quốc gia. Theo tuyên bố của Chính phủ nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam ngày 12/11/1982, đường cơ sở dùng để tính chiều rộng lãnh hải (TS), vùng tiếp giáp lãnh hải (CZ), EEZ và thềm lục địa (CS) của Việt Nam bao gồm 10 đoạn thẳng nối liền 11 điểm trên 10 đảo và 1 điểm trên đất liền, kéo dài từ quần đảo Thổ Chu (Vịnh Thái Lan) đến đảo Cồn Cỏ (Cửa vịnh Bắc Bộ) (Hình 3). Riêng vùng biển từ cửa vịnh Bắc Bộ tiếp giáp với Trung Quốc và vùng biển phía nam tiếp giáp với Campuchia được phân định như sau:

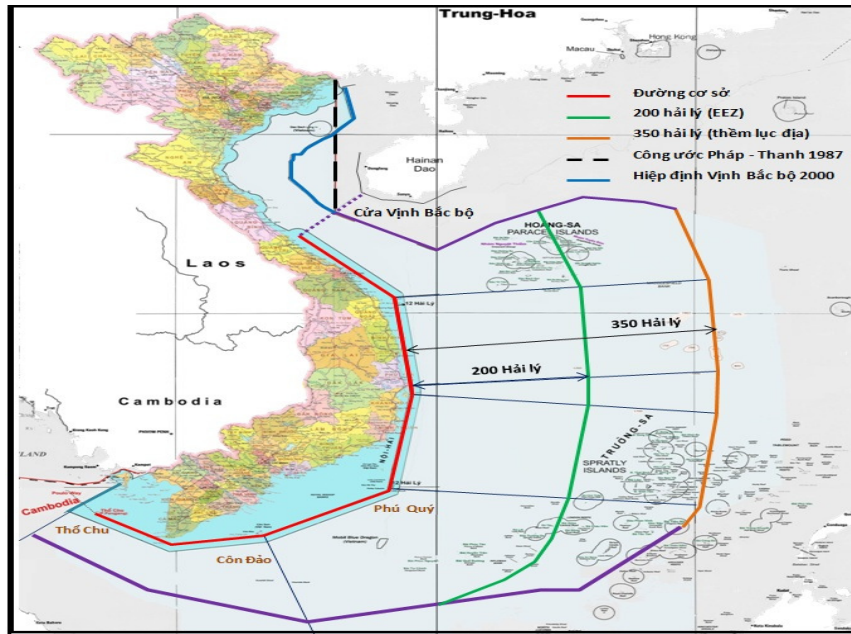
Vùng biển Bắc Bộ được xác định từ giao điểm cửa Vịnh Bắc Bộ và đường phân định biển trong Vịnh Bắc Bộ theo Hiệp định phân định Vịnh Bắc Bộ vào 2000 (Hình 3).

Nơi tiếp giáp hai đường cơ sở giữa Việt Nam và Campuchia được xác định từ giao điểm của đường thẳng nối liền đảo Thổ Chu của Việt Nam và đảo Poulo Wai của Campuchia<sup>(1)</sup> (Hình 3). Có

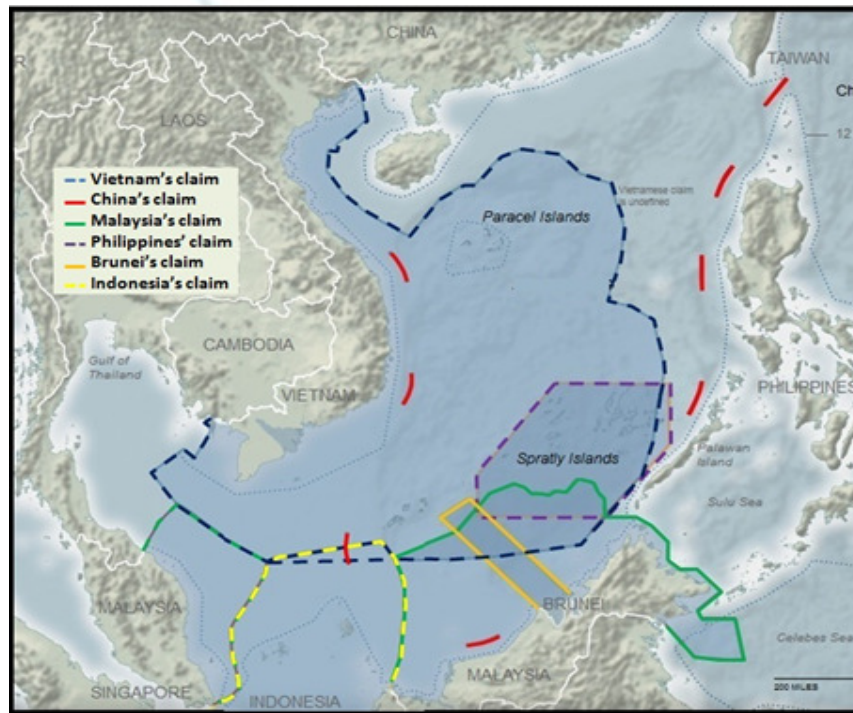
thể thấy, hệ thống các đảo, quần đảo của Việt Nam, đặc biệt là ba quần đảo Thổ Chu, Côn Đảo và Phú Quý thuộc tuyến đảo tiền tiêu nằm khá xa bờ đã góp phần mở rộng vùng lãnh thổ quốc gia về phía biển hàng trăm ngàn km<sup>2</sup>. Hình 3 phác thảo EEZ của Việt Nam trên Biển Đông tính từ đường cơ sở dựa trên Công ước Luật biển 1982 của Liên Hiệp Quốc. EEZ của Việt Nam còn mở rộng về phía Biển Đông nếu tính các đảo, cụm đảo tại quần đảo Hoàng Sa và Trường Sa (Hình 4).

<sup>1</sup> Võ Anh Tuấn (2011). Luật pháp Quốc tế về biển đảo (Công ước luật biển), Trang thông tin điện tử Ủyban mặt trận tổ quốc Việt Nam TP.HCM, 04/2011.

<http://www.ubmttq.hochiminhcity.gov.vn/web/vi-vn/chuyenmuc-647-oi-ngoai-kieu-bao-quoc-te-tintuc-5172-luat-phap-quoc-te-ve-bien-dao-cong-uoc-luat-bien.aspx>.



Hình 3. Vùng đặc quyền kinh tế và thềm lục địa của Việt Nam trên Biển Đông



Hình 4. Các đảo, cụm đảo tại quần đảo Hoàng Sa và Trường Sa

### 3.2. Phân định chủ quyền các vùng biển giữa Việt Nam với các nước trên Biển Đông

Vấn đề hoạch định đường biên giới trên biển với các quốc gia có vùng biển chồng lấn theo Công ước Luật biển 1982 là một vấn đề hết sức quan trọng và thiêng liêng vì nó liên quan đến chủ quyền, quyền chủ quyền và quyền tài phán quốc gia trên biển. Hệ thống các đảo, cụm đảo xa bờ của Việt Nam có ý nghĩa vô cùng to lớn đối với việc phân định đường biên giới trên biển của quốc gia và vùng biển chồng lấn với các nước láng giềng. Theo Điều 74 và 83 Công ước của Liên Hiệp Quốc về Luật biển 1982, nguyên tắc vạch đường biên giới trên biển, EEZ và thêm lục địa giữa các quốc gia có vùng biển chồng lấn là các bên cần bàn bạc, thỏa thuận với nhau trên cơ sở pháp luật quốc tế để đưa ra giải pháp công bằng. Như vậy, theo pháp luật quốc tế, Việt Nam phải đàm phán giải quyết vấn đề biên giới trên biển với bảy quốc gia là: Philippines, Malaysia, Brunei, Indonesia, Thái Lan, Trung Quốc và Campuchia. Lịch sử cho thấy, một số đảo xa bờ của Việt Nam đã được dùng làm cơ sở để vạch định đường biên giới trên biển và vùng chồng lấn với các nước láng giềng trên Biển Đông như:

- Năm 1997, Việt Nam và Thái Lan đã đi đến thỏa thuận xác định ranh giới thêm lục địa trên biển. Trong bản thỏa thuận này, đảo Phú Quốc được dùng làm cơ sở vạch đường trung tuyến với bờ biển Thái Lan và đảo Thổ Chu được tính 1/3 hiệu lực trong việc vạch định ranh giới trên biển.

- Năm 2000, Việt Nam và Trung Quốc đã ký kết Hiệp định Vịnh Bắc bộ<sup>1</sup> nhằm phân định EEZ và thêm lục địa của hai quốc gia tại vùng biển Bắc bộ. Trong hiệp định này, đảo Bạch Long Vĩ được tính 25% hiệu lực và đảo Côn Cỏ có hiệu lực tới 50%.

- Năm 2003, Việt Nam và Indonesia đã ký kết hiệp định về phân định thêm lục địa giữa hai nước. Trong quá trình giải quyết, thỏa thuận, Côn Đảo của Việt Nam và đảo Natuna của Indonesia đóng vai trò quan trọng trong việc phân định ranh giới trên biển.

- Năm 1982, Việt Nam và Campuchia đã ký Hiệp định về “vùng nước lịch sử”, thỏa thuận chủ quyền đảo của mỗi bên theo đường Brévié mà Toàn quyền Đông Dương đã đề xuất năm 1939 và hai nước sẽ thương lượng đường biên giới trên biển vào thời gian thích hợp. Trong đó, đảo Phú Quốc và đường trung tuyến giữa đảo Thổ Chu (Việt Nam) và đảo Poulo Wai (Campuchia) có ý nghĩa lớn lao trong việc vạch định đường biên giới trên biển giữa hai nước.

- Năm 1992, Việt Nam và Malaysia đã đưa ra giải pháp tạm thời “hợp tác khai thác chung” (joint development), tạm bảo lưu vấn đề phân định ranh giới EEZ chồng lấn giữa hai nước. Thỏa thuận này được thực thi khi cả hai nước tuyệt đối tuân thủ các quy định của Công ước Luật biển năm 1982 trong việc xác định EEZ và thêm lục địa.

Như vậy, sự hiện diện của các đảo, cụm đảo nói trên đã mang lại lợi ích đặc biệt to lớn và vô giá cho Việt Nam trong việc phân định ranh giới biển và vùng chồng lấn với các nước láng giềng trên Biển Đông.

### 3.3. Vị trí địa - chiến lược

Hệ thống các đảo, quần đảo Việt Nam trên Biển Đông có vị trí chiến lược vô cùng quan trọng, đặc biệt các đảo, cụm đảo thuộc tuyến đảo tiền tiêu-biên giới. Với vị trí trung tâm Biển Đông, tuyến biển đảo Hoàng Sa và Trường Sa của Việt Nam là khu vực có nhiều tuyến đường hàng hải quốc tế đi qua. Từ các đảo, cụm đảo này, chúng ta có thể đặt các trạm radar kiểm soát hoạt động ra vào, đi lại của tàu thuyền qua lại

<sup>1</sup> Lưu Văn Lợi (2007). Những điều cần biết về đất, biển, trời Việt Nam. Nxb Thanh Niên, Hà Nội.